

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày: 26-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rõn;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc G, sinh ngày 10-12-1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ (chết) và bà Phan Thị S (chết); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-10-2025 đến nay (có mặt).

2. Huỳnh Minh C, sinh ngày 26-9-1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ (chết) và bà Phan Thị S (chết); Vợ: Phan Thị H; Con: 01 người, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-10-2025 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tăng Thành L, sinh năm 1988, Nơi cư trú: Thôn C, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04-10-2025, tại một quán không có biển hiệu gần bãi xe Út Tráng (thuộc ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh), Huỳnh Ngọc G gặp người phụ nữ tên D (không xác định được nhân thân, lai lịch, sinh sống ở Campuchia); Qua nói chuyện, D biết G sinh sống tại Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), D thỏa thuận thuê Giàu vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ ấp D, xã M đến xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, tiền công vận chuyển 5.000 đồng/cây, phương tiện vận chuyển Giàu tự chuẩn bị. Do cần tiền và thông thuộc tuyến đường vận chuyển theo yêu cầu của D, G đồng ý. D dẫn G đến một bãi đất trống cách chợ T1 khoảng 01km, phía bên phải theo hướng về cửa khẩu M, D yêu cầu G khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12-10-2025 đến địa điểm trên để nhận 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu để vận chuyển, đến xã H, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ người nhận và trả tiền công cho G 2.900.000 đồng.

Ngày 10-10-2025, G gặp Huỳnh Minh C (em ruột của G) và rủ C cùng đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với G; G thỏa thuận trả tiền công cho C 500.000 đồng/ngày, nhiệm vụ của C là chất thuốc lá lên và xuống xe cho G vận chuyển, C đồng ý.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12-10-2025, G điều khiển xe ô tô hiệu Daewoo, loại Lacetti, màu bạc, biển số 72A-638.73 đến rước Có cùng đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu; xe ô tô do G thuê của Tăng Thành L ngày 09-10-2025 và nói với L để chở khách dịch vụ; G điều khiển xe ô tô chở Có đến bãi đất trống mà D đã chỉ trước đó, chờ khoảng 20 phút, có 02 người đàn ông điều khiển 02 xe mô tô không gắn biển số vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến gần vị trí xe ô tô giao cho G. Lúc này, G và C cùng khiêng tổng số 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet để lên cốp sau và băng ghế sau của xe ô tô. Sau khi chất thuốc lá xong, C ngồi ghế phụ, G điều khiển xe về hướng xã H, Thành phố Hồ Chí Minh theo thỏa thuận với D trước đó. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã M, tỉnh Tây Ninh, vào khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an tỉnh T bắt quả tang. Giàu chưa nhận tiền công từ D, C chưa nhận tiền công từ G.

Tại Công văn số 180/CVTĐ-2025 ngày 15-10-2025 của H1 về việc thẩm định thuốc lá điều nhập lậu, xác định số mẫu thuốc lá (trong số thuốc lá đã tạm giữ ngày 12-10-2025 khi bắt quả tang Huỳnh Ngọc G và Huỳnh Minh C): 01 mẫu cây (01 cây có 10 bao) thuốc lá điều có nhãn hiệu Jet do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tang vật tạm giữ: 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh bên trong gắn sim số 0395112071 của G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, bên trong gắn sim số 0352435395 của Có; Xe ô tô hiệu Daewoo, loại Lacetti, màu bạc, biển số 72A-638.73.

Cáo trạng số 04-CT-VKSKV2 ngày 12-02-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc Giàu và Huỳnh Minh C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Huỳnh Ngọc G và Huỳnh Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu và bị bắt quả tang như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Thành L: Ngày 09-10-2025, Huỳnh Ngọc G thuê của ông xe ô tô hiệu Daewoo, loại Lacetti, màu bạc, biển số 72A-638.73, nói là để chở khách dịch vụ nên ông mới cho thuê. Ông không biết G dùng xe của ông để vận chuyển hàng cấm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc G và Huỳnh Minh C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo C từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet; Trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh bên trong gắn sim số 0395112071 và trả cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, bên trong gắn sim số 0352435395. Riêng xe ô tô hiệu Daewoo, loại Lacetti, màu bạc, biển số 72A-638.73 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12-10-2025, bị cáo Huỳnh Ngọc G vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu cho một người phụ nữ tên D (không xác định được nhân thân, lai lịch) từ ấp D, xã M tỉnh Tây Ninh đến xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, tiền công là 5.000 đồng/01 cây; bị cáo G thuê bị cáo Huỳnh Minh C cùng đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với nhiệm vụ chất thuốc lá lên và xuống xe ô tô, tiền công

500.000 đồng/ngày. Bị cáo G điều khiển xe ô tô biển số 72A-638.73 đến bãi đất trống tại ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh. Tại đây G nhận 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet từ 02 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 02 xe mô tô không gắn biển số vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến gần vị trí xe ô tô giao cho G. Lúc này, G và C cùng khiêng tổng số 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet để lên cốp sau và băng ghế sau của xe ô tô. Sau khi chất thuốc lá xong, C ngồi ghế phụ, G điều khiển xe về hướng xã H, Thành phố Hồ Chí Minh theo thỏa thuận với D trước đó. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã M, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an tỉnh T bắt quả tang. Giàu chưa nhận tiền công từ D, C chưa nhận tiền công từ G.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo G và C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo G và C phù hợp khách quan với Biên bản phạm tội quả tang do Công an tỉnh T lập lúc 10 giờ 30 phút ngày 12-10-2025, Công văn số 180/CVTĐ-2025 ngày 15-10-2025 của H1 về việc thẩm định thuốc lá điều nhập lậu, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Các bị cáo G và C có đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý; Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo G và C không có sự bàn bạc, phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm, cách thức thực hiện tội phạm cho từng bị cáo, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, hành vi của các bị cáo thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[5] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo G và C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cáo trạng số 04-CT-VKSKV2 ngày 12-02-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo G và C với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi “Vận chuyển hàng cấm” của các bị cáo G và C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước trong quản lý sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Không những thế, hành vi của các bị cáo G và C còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo G và C cần được xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Xét các bị cáo G và C phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo G và C khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo G và C là có căn cứ pháp luật.

[10] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

+ Xe ô tô hiệu Daewoo, loại Lacetti, màu bạc, biển số 72A-638.73 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu là ông Tăng Thành L theo Quyết định xử lý vật chứng số B210/QĐ-CSĐT ngày 28-01-2026 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28-01-2026 là phù hợp nên không tiếp tục đề cập;

+ 5.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, là loại hàng hóa cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh bên trong gắn sim số 0395112071 của bị cáo G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, bên trong gắn sim số 0352435395 của bị cáo C, không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo G và bị cáo C là phù hợp; Vật chứng còn tạm giữ do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV2 ngày 12-02-2026, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-3-2026.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Thành L không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không đề cập.

[12] Đối với phụ nữ tên D thỏa thuận thuê bị cáo G và 02 người đàn ông giao thuốc lá điều nhập lậu cho các bị cáo G và Có vận chuyển qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch những người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này theo quy định pháp luật. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với ông Tăng Thành L không biết G thuê xe để vận chuyển hàng cấm nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[14] Về án phí, căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy: Các bị cáo G và C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc G và Huỳnh Minh C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Xử phạt: bị cáo Huỳnh Ngọc G 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12-10-2025).

+ Xử phạt: bị cáo Huỳnh Minh C 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12-10-2025).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Huỳnh Ngọc G và Huỳnh Minh C mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án (ngày 26-3-2026), để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 5.800 (năm nghìn tám trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh bên trong gắn sim số 0395112071 và bị cáo Huỳnh Minh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, bên trong gắn sim số 0352435395.

Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV2 ngày 12-02-2026, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-3-2026.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc G và Huỳnh Minh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 26-3-2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã Long Sơn, TP.HCM;
- Hồ sơ THA.HS (14);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương